

BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 - KỲ BÁO CÁO THÁNG 6

(Kèm theo Báo cáo số: 612/BC-UBND ngày 13/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo (30/6/2025)			Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó		
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó					
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán Kế hoạch vốn giao trong năm	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ	373.714	4.779	330.435	368.935	51.438	618	618	-	50.820	9.609	41.211	74.653	4.779	69.874	
	Vốn trong nước	373.714	4.779	330.435	368.935	51.438	618	618	-	50.820	9.609	41.211	74.653	4.779	69.874	
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước	373.714	4.779	330.435	368.935	51.438	618	618	-	50.820	9.609	41.211	74.653	4.779	69.874	
A1	VỐN NSNN	373.714	4.779	330.435	368.935	51.438	618	618	-	50.820	9.609	41.211	74.653	4.779	69.874	
	Vốn trong nước	373.714	4.779	330.435	368.935	51.438	618	618	-	50.820	9.609	41.211	74.653	4.779	69.874	
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước	373.714	4.779	330.435	368.935	51.438	618	618	-	50.820	9.609	41.211	74.653	4.779	69.874	
1	Vốn đầu tư trong cân đối NSDP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)	244.480	4.779	201.201	239.701	10.837	618	618	-	10.219	8.874	1.345	32.153	4.779	27.374	
1.1	Cấp tỉnh quản lý	78.553	-	78.553	78.553	6.464	-	-	-	6.464	5.383	1.080	7.333	-	7.333	
	Vốn cân đối ngân sách tỉnh															
	Hỗ trợ GPMB nút giao thông số 7A khu TĐC Phú Lộc IV	2.129		2.129	2.129	259				259	-	259	259		259	
	Cải tạo chỉnh trang khu di tích, danh thắng Nhị Tam Thanh, phường Tam Thanh	100		100	100	0				-			0		-	
	Cải tạo, nâng cấp đường Chu Văn An	100		100	100	0				-			0		-	
	Quy hoạch phân khu Trung tâm Đồng Đăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/2000	40		40	40	0				-					-	
	Nguồn thu sử dụng đất															
	Đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn	50.000		50.000	50.000	0							0		-	
	Công viên bờ sông Kỳ Cùng (đoạn từ cầu Đông Kinh đến đối diện khách sạn Đông	20.450		20.450	20.450	491				491	460	31	1.340		1.340	
	Nguồn tăng thu phí kết cấu hạ tầng khu vực cửa khẩu năm 2024															
	Công viên bờ sông Kỳ Cùng (đoạn từ cầu Đông Kinh đến đối diện khách sạn Đông	4.700		4.700	4.700	4.680				4.680	3.889	791	4.700		4.700	

ST T	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo (30/6/2025)			Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó		
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán Kế hoạch vốn giao trong năm	
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
	Trục đường đối ngoại và hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thuộc dự án Trụ sở làm việc Công an tỉnh	1.034		1.034	1.034	1.034				1.034	1.034	-	1.034	-	1.034	
1.2	Cấp huyện quản lý	156.147	4.779	112.868	151.368	4.238	618	618	-	3.620	3.355	265	24.220	4.779	19.441	
	- Vốn Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND	12.648		12.648	12.648	-						-	2.000		2.000	
	- Vốn sử dụng đất	103.295	3.075	100.220	100.220	4.000	380	380	-	3.620	3.355	265	20.516	3.075	17.441	
	- Tăng thu sử dụng đất	38.500			38.500	-							-		0	
	- Tăng thu tiết kiệm chi năm 2023 chuyển sang 2024	1.704	1.704			238	238	238		-	-		1.704	1.704		
1.3	Cấp xã quản lý	9.780		9.780	9.780	135				135	135	-	600		600	
2	Vốn ngân sách trung ương	129.234	-	129.234	129.234	40.601	-	-	-	40.601	735	39.866	42.500	-	42.500	
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
2.1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực	126.898	-	126.898	126.898	40.241	-	-	-	40.241	375	39.866	42.000	-	42.000	
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước:	126.898	0	126.898	126.898	40.241	0	0	0	40.241	375	39.866	42.000	0	42.000	
	Đường Lý Thái Tô kéo dài và khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn	126.898		126.898	126.898	40.241				40.241	375	39.866	42.000		42.000	
2.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	2.336	-	2.336	2.336	360	-	-	-	360	360	-	500	-	500	
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước	2.336	0	2.336	2.336	360				360	360		500		500	
A2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các CQNN, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định (nếu có)															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															